PHỤ LỤC

DANH MỤC NHÀ ĐẤT CHO THUÊ VÀ GIÁ CHO THUÊ

(Kèm theo Thông báo số 64/TB-BQL ngày 20 tháng 8 năm 2026 của Ban quản lý)

STT	Tên cơ sở nhà, đất	Địa chỉ	Mã tài sản	Diện tích (m2)			Đơn Giá niêm yết (đồng)/m2/năm	Giá niêm yết cho thuê (đồng/năm)	Diện tích nhà cho thuê m2	Thời hạn cho thuê (năm)	Mục đích cho thuê	Tiền đặt trước (đồng)	Thời gian, địa điểm nộp phiếu đăng ký thuê nhà, tiền đặt trước	Thời gian, địa điểm tổ chức xác định người được quyền thuê nhà
				Đất	Sàn xây dựng nhà	Sàn sử dụng nhà								
1	2	3	4	5,0	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
I	**Nhà đất cho thuê theo Phương thức chào giá cạnh tranh**			**5.848,0**										
1	Trạm trồng trọt và bảo vệ thực vật	Số 208 đường Võ Nguyên Giáp, xã Măng Đen, tỉnh Quảng Ngãi	CS1	1.300,0	65	65	935.657	60.368.559	65	5	Thương mại và dịch vụ, trong đó bao gồm các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục – đào đạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường, nhà kho, cửa hàng mua bán, trưng bày, giới thiệu sản phẩm và một số lĩnh vực kinh doanh mà pháp luật không nghiêm cấm	15.092.140	Từ 7 giờ 00 phút ngày 20 tháng 8 năm 2026 đến 17 giờ 00 phút ngày 26 tháng 8 năm 2026, tại số nhà 202, Võ Nguyên Giáp, xã Măng Đen, tỉnh Quảng Ngãi	Từ 7 giờ 00 phút ngày 27 tháng 8 năm 2026 đến 11 giờ 00 phút ngày 27 tháng 8 năm 2026, tại số nhà 202, Võ Nguyên Giáp, xã Măng Đen, tỉnh Quảng Ngãi
2	Trụ sở Trạm khuyến nông cũ (Trung tâm cung ứng dịch vụ công xã)	Số 107 đường Võ Nguyên Giáp, xã Măng Đen, tỉnh Quảng Ngãi	CS2	3.300,0	224	224	1.087.761	243.658.413	224	5		60.914.603		
3	Nhà làm việc BCHQS xã Măng Cành - Thôn Kon Chênh, xã Măng Đen	Chưa có GCN quyền sử dụng đất	CS3	1.248,0	213	213	543.955	115.862.478	213	5		28.965.620		
II	**Nhà đất cho thuê theo Phương thức niêm yết giá**			**12.924,3**										
1	Điểm trường Kon Pring (Trường Tiểu học Măng Đen)- Thôn Kon Pring cũ, xã Măng Đen	Giấy CNQSDĐ số BX 734586 ngày 29/9/2015 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Kon Tum cấp	CS1	934,9	95	95	87.449	8.307.618	95	5	Thương mại và dịch vụ, trong đó bao gồm các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục – đào đạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường, nhà kho, cửa hàng mua bán, trưng bày, giới thiệu sản phẩm và một số lĩnh vực kinh doanh mà pháp luật không nghiêm cấm	2.076.905	Từ 7 giờ 00 phút ngày 20 tháng 8 năm 2026 đến 17 giờ 00 phút ngày 26 tháng 8 năm 2026, tại số nhà 202, Võ Nguyên Giáp, xã Măng Đen, tỉnh Quảng Ngãi	Từ 7 giờ 00 phút ngày 27 tháng 8 năm 2026 đến 11 giờ 00 phút ngày 27 tháng 8 năm 2026, tại số nhà 202, Võ Nguyên Giáp, xã Măng Đen, tỉnh Quảng Ngãi
2	Điểm trường Kon Năng (Trường Mầm non Măng Cành) - Thôn Kon Năng, xã Măng Đen	Chưa có GCN quyền sử dụng đất	CS2	430,0	113	113	53.695	6.067.490	113	5		1.516.873		
3	Điểm trường thôn Măng Cành (Trường PTDTBT Tiểu học Măng Cành) - Thôn Măng Cành, xã Măng Đen	Giấy CN QSD đất số BX: 734095; số vào sổ cấp GCN CT01397 do Sở Tài Nguyên và Môi trường cấp ngày 13/4/2015	CS3	855,0	118	118	34.455	4.065.710	118	5		1.016.428		
4	Đất điểm trường thôn Vi Xây (Trường TH & THCS Đăk Tăng)-Thôn Vi Xây, xã Măng Đen	Giấy CN QSD đất số BX: 734580; số vào sổ cấp GCN CT01872 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Kon Tum cấp ngày 29/9/2015	CS4	2.081,0	428	428	75.000	32.100.046	428	5		8.025.012		
5	Trụ sở Đảng ủy-HĐND-UBND xã Đăk Tăng - Thôn Vi Xây, xã Măng Đen	Giấy CN QSD đất số BX 734584 ngày 29/9/2015 do UBND tỉnh cấp;	CS5	6.470,2	789	789	43.340	34.195.612	789	5		8.548.903		
6	Điểm trường thôn Vi Xây (Trường Mầm non Đăk Tăng) - Thôn Vi Xây, xã Măng Đen	Giấy CN QSD đất số BX: 734576; số vào sổ cấp GCN CT01868 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Kon Tum cấp ngày 29/9/2015	CS6	869,2	320	320	85.985	27.515.312	320	5		6.878.828		
7	Điểm trường thôn Đăk Tăng (Trường Mầm non Đăk Tăng) -Thôn Đăk Tăng, xã Măng Đen	Chưa có GCN quyền sử dụng đất	CS7	1.284,0	93	93	135.922	12.640.760	93	5		3.160.190		
	Tổng cộng			**18.772,3**										